

Thực trạng và sự cần thiết ban hành Lộ trình bắt buộc áp dụng tỷ lệ phối trộn NLSH với nhiên liệu truyền thống

TS. NGUYỄN PHÚ CƯỜNG

Phó Vụ trưởng Vụ KH&CN Bộ Công Thương

Tính đến tháng 3/2012, cả nước có 05 nhà máy sản xuất ethanol nhiên liệu đi vào hoạt động ổn định với công suất thiết kế đạt khoảng 435.000 triệu lít ethanol/năm (Bảng 1). Trong số 4 nhà máy đang hoạt động mới chỉ có 03 nhà máy của Công ty CP Đồng Xanh, Cty TNHH Tùng Lâm và Công ty CP Nhiên liệu sinh học miền Trung là sản xuất được ethanol nồng độ 99,5% đạt tiêu chuẩn để pha xăng sinh học. Hai nhà máy còn lại dây chuyền còn thiếu phần thiết bị làm khan ethanol, nên chỉ sản xuất ethanol nồng độ 96%. Cả 5 nhà máy này đều sử dụng nguyên liệu là sắn lát khô. Sản phẩm được tiêu thụ trong nước khoảng 20% để phối trộn xăng E5 và bán theo hệ thống phân phối của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam (PVN). Phần còn lại khoảng 80% sản lượng sản xuất trong năm 2011 được xuất khẩu cho các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippine ở dạng 99,5% và 96% ethanol. Năm 2011, giá sắn thay đổi bất thường từ mức 3.500đ/kg tăng lên 5.500đ/kg (loại đạt yêu cầu nguyên liệu), khiến cho các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc đảm bảo đủ nguyên liệu cho sản xuất. Mặt khác, do sắn là loại cây trồng thu hoạch 1 lần trong năm nên việc dự trữ nguyên liệu của các nhà máy đòi hỏi nguồn vốn khá lớn, trong khi lãi suất vay ngân hàng năm 2011 đang ở mức cao khiến cho các doanh nghiệp gặp không ít khó khăn trong việc duy trì sản xuất ổn định.

Ngoài 5 nhà máy nêu trong Bảng 1 đang hoạt động, hiện cả nước có một số dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản



Xăng E5 ngày càng được bán rộng rãi trên thị trường

xuất ethanol nhiên liệu đang trong giai đoạn hoàn tất chuẩn bị đưa vào vận hành trong năm 2012 được nêu trong Bảng 2. Trong số này, Nhà máy sản xuất ethanol sinh học Phú Thọ (thuộc PVN), dự kiến đưa vào hoạt động quý IV năm 2011, nhưng do bị chậm tiến độ nên dự kiến sẽ đưa ra sản phẩm bio-ethanol vào quý IV năm 2012. Như vậy, tính đến cuối năm 2012, năng lực sản xuất ethanol nhiên liệu của cả nước ước đạt 755 triệu lít/năm. Khi các nhà máy hoạt động đạt công suất thiết kế, sản lượng ethanol sẽ đủ để phối trộn 11,76 triệu tấn xăng E5 hoặc 5,88 triệu tấn xăng E10 và đảm bảo đủ và vượt để cung cấp cho thị trường cả nước bằng xăng E5 từ đầu năm 2013. Trường hợp các nhà máy chỉ hoạt động đạt 75% công suất thiết kế thì tổng sản lượng ethanol nhiên liệu năm 2013 vẫn có thể đạt để phối trộn 8,82 triệu tấn xăng E5. Vấn đề đặt ra đối với các nhà máy

Bảng 1: Danh sách nhà máy ethanol sinh học đang sản xuất

| TT | Tên nhà máy | Công suất thiết kế | Địa điểm | Tình trạng hoạt động |
|----|---|--------------------|---|-------------------------------|
| 1 | Nhà máy sản xuất Ethanol nhiên liệu – Cty CP Đồng Xanh | 130 triệu lít/năm | Đại Lộc, Quảng Nam | Đang sản xuất |
| 2 | Nhà máy sản xuất Ethanol nhiên liệu - Cty TNHH Tùng Lâm | 70 triệu lít/năm | Đồng Nai | Đang sản xuất |
| 3 | Nhà máy sản xuất Ethanol – Cty TNHH Đại Việt | 70 triệu lít/năm | Lô CN5 Khu CN Tâm Thắng, Cư jut Đắk Nông | Đang sản xuất |
| 4 | Nhà máy sản xuất bioethanol Đắk Tô – Kon Tum | 65 triệu lít/năm | Kon Tum | Đang sản xuất |
| 5 | Nhà máy sản xuất ethanol sinh học Dung Quất (Cty CP Nhiên liệu sinh học miền Trung) | 100 triệu lít/năm | Khu Kinh tế Dung Quất, Bình Sơn, Quảng Ngãi | Bắt đầu sản xuất tháng 2/2012 |



Nhà máy Đồng Xanh - Đại Tân - Đại Lộc - Quảng Nam

là việc đảm bảo đủ nguyên liệu sản xuất ổn định và tổ chức tiêu thụ sản phẩm. Các nhà máy hầu hết được xây dựng tại các vùng có nguyên liệu sẵn lát khô dồi dào. Tuy nhiên, khi các nhà máy đi vào hoạt động ổn định sẽ cần một lượng sẵn lát khô nguyên liệu khoảng 1,47 triệu tấn. Do đó, các công ty cần xây dựng các vùng nguyên liệu ổn định là hết sức cần thiết. Hiện nay, sẵn lát khô đang được xuất khẩu với số lượng khá lớn (ước khoảng hơn 1 triệu tấn). Thị trường nhập sẵn lát khô của ta chủ yếu là Trung Quốc và Thái Lan. Do chính sách nhập khẩu của Trung Quốc đối với mặt hàng sẵn lát khô được điều chỉnh liên tục nên ảnh hưởng rất lớn tới giá sẵn thu mua trong nước, gây khó khăn cho việc tiêu thụ sẵn của nông dân, đồng thời tạo nên các đợt khan hiếm giá tạo làm đột biến về giá sẵn, ảnh hưởng trực tiếp tới kế hoạch sản xuất của các nhà máy. Do vậy, cần xem xét đưa mặt hàng sẵn lát khô thuộc diện hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô. Hiện nay năng suất sẵn bình quân của Việt Nam tương đối thấp, chỉ đạt 17 tấn/ha tương đương 60% so với Thái Lan và 80% năng suất bình quân của khu vực châu Á. Do vậy, cần có đầu tư nghiên cứu, phát triển các giống sẵn mới cho năng suất cao, quy trình canh tác phù hợp để nâng cao sản lượng sẵn mà không cần mở rộng diện tích trồng sẵn.

Ngoài các nhà máy đang trong giai đoạn hoàn tất chuẩn bị đưa vào sản xuất trong năm 2012, hiện nay còn một số các dự án đã được các tỉnh phê duyệt đầu tư, đang tiến hành xây dựng dự kiến hoàn thành và đưa vào sản xuất giai

đoạn từ năm 2013 đến 2015. Danh sách các dự án nhóm này được trình bày trong Bảng 3. Theo số liệu báo cáo của các Công ty, tổng năng lực sản xuất của nhóm này đạt khoảng 350 triệu lít ethanol nhiên liệu/năm. Như vậy, nếu các dự án đầu tư được triển khai đúng tiến độ, đến năm 2015, cả nước sẽ có 13 nhà máy sản xuất ethanol nhiên liệu với tổng công suất thiết kế đạt khoảng 1.100 triệu lít (780.000 tấn) đủ để phối trộn 7,8 triệu tấn xăng E10 và nhu cầu sử dụng sẵn đạt 1,95 triệu tấn sẵn lát khô.

Để phát triển mạng lưới phân phối nhiên liệu sinh học (NLSH) theo mục tiêu của Đề án, năm 2011, Bộ Công Thương đã phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn PVN triển khai công tác kinh doanh thử nghiệm, áp dụng các biện pháp kỹ thuật, lập kế hoạch và dự toán nâng cấp hệ thống kho, cửa hàng hiện hữu để kinh doanh thương mại xăng E5.

Đến nay, PVN đã đầu tư 05 cơ sở pha chế xăng E5 tại Đình Vũ, Nhà Bè, Liên Chiểu, Vũng Tàu và 04 kho đầu mối để phục vụ kinh doanh xăng E5. Hệ thống phân phối xăng E5 trên toàn quốc đã có 155 cửa hàng thuộc hệ thống của PV OIL, Petec, Sài Gòn Petro thuộc địa bàn 34 tỉnh, thành phố lớn gồm có Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Đà Nẵng, Huế, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vũng Tàu và Quảng Nam... Có thể nhận thấy tốc độ phát triển mạng lưới phân phối còn chậm và chưa tương xứng với tốc độ phát triển các cơ sở sản xuất. Điều này sẽ gây trở ngại lớn cho việc tiêu thụ sản phẩm của các cơ sở sản xuất ethanol nhiên liệu.

Bảng 2: Danh sách nhà máy ethanol sinh học chuẩn bị hoạt động năm 2012

| TT | Tên Nhà máy | Công suất thiết kế | Địa điểm | Tình trạng hoạt động |
|----|---|--------------------|---------------------|--|
| 1 | Nhà máy sản xuất ethanol nhiên liệu Bình Phước (Tcty Dầu Việt Nam) | 100 triệu lít/năm | Bù Đăng, Bình Phước | Đang hoàn tất việc lắp máy chạy thử, dự kiến sản xuất tháng 4/2012 |
| 2 | Nhà máy sản xuất ethanol sinh học Phú Thọ (Cty CP Hóa Dầu và Nhiên liệu sinh học Dầu khí) | 100 triệu lít/năm | Tam Nông, Phú Thọ | Đang xây dựng, dự kiến sản xuất tháng 12/2012 |
| 3 | Nhà máy cồn sinh học Việt – Nhật (Cty Milestone, Nhật Bản) | 120 triệu lít/năm | ĐakLak | Đang xây dựng, dự kiến sản xuất tháng 12/2012 |

Bảng 3: Danh sách nhà máy ethanol sinh học đang xây dựng dự kiến hoạt động giai đoạn từ năm 2013 đến 2015

| TT | Tên Nhà máy | Công suất thiết kế | Địa điểm | Tình trạng hoạt động |
|----|--|--------------------|-------------------------|---|
| 1 | Nhà máy sản xuất bioethanol nhiên liệu - Cty CP Tấn Phát | 50 triệu lít/năm | Kon Tum | Đã được cấp phép, đang xây dựng |
| 2 | Nhà máy sản xuất ethanol nhiên liệu - Cty CP Thảo Nguyên | 100 triệu lít/năm | Gia Lai | Đã được cấp phép, đang xây dựng |
| 3 | Nhà máy liên hợp sản xuất ethanol, phân bón và thức ăn gia súc - Cty CP Bioethanol Thái – Việt | 62,7 triệu lít/năm | Ninh Thuận | Đã được cấp phép, đang xây dựng |
| 4 | Nhà máy sản xuất ethanol nhiên liệu - Cty CP Quy Nguyên | 35 triệu lít/năm | Bình Phước | Đã được cấp phép, đang xây dựng |
| 5 | Nhà máy ethanol nhiên liệu - Cty CP Năng lượng xanh đầu khí Toàn cầu - Energreen | 100 triệu lít/năm | Huyện Chấn Yên, Yên Bái | Đang giải phóng mặt bằng, chuẩn bị xây dựng |

Theo phản ánh của các doanh nghiệp, một trong những nguyên nhân tác động đến tốc độ phát triển mạng lưới phân phối là do các doanh nghiệp cần phải đầu tư cải tạo, bổ sung một số thiết bị, cơ sở vật chất để phục vụ phân phối xăng E5, nhưng không được hưởng các chính sách ưu đãi như các dự án sản xuất.

Đối với nhóm ngành sản xuất và phân phối diesel sinh học, hiện Việt Nam chưa đạt được nhiều kết quả như mong muốn, do việc phát triển vùng nguyên liệu đòi hỏi thời gian cũng như khó khăn trong nghiên cứu lựa chọn công nghệ, thiết bị phù hợp. Một số cơ sở sản xuất biodiesel sử dụng mỡ cá phụ phẩm của ngành chế biến thủy sản làm nguyên liệu ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long hoạt động cầm chừng do giá nguyên liệu lên quá cao. Các dự án trồng và phát triển cây jatropha làm nguyên liệu không đạt kế hoạch đề ra, do chưa chọn được các giống tốt và mô hình canh tác phù hợp. Các mô hình sản xuất sử dụng nguyên liệu là đầu mỡ thực phẩm thải chưa đưa vào được thực tế do không thu mua được nguyên liệu.

Để thực hiện mục tiêu của đề án phát triển NLSH đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, việc khẩn trương xây dựng và ban hành các chính sách để phát triển các vùng nguyên liệu ổn định cung cấp cho các nhà máy đã và sắp đưa vào hoạt động trong thời gian tới, cùng với việc đẩy nhanh tốc độ phát triển mạng lưới phân phối NLSH trên cả nước thì việc ban hành lộ trình bắt buộc áp dụng tỷ lệ phối trộn NLSH với nhiên liệu truyền thống là hết sức cấp thiết. Chính vì vậy, năm 2011 Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng lộ trình bắt buộc tỷ lệ phối trộn NLSH với nhiên liệu truyền thống. Ngày nay, NLSH đang ngày càng trở nên quan trọng trong việc góp phần giải quyết tình trạng khủng hoảng nhiên liệu và bảo vệ môi trường trên toàn thế giới. NLSH được sử dụng rộng rãi tại hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ ở khắp các châu lục. Khi đặt ra mục tiêu tỷ lệ NLSH thay thế bắt buộc, các nước đã cân nhắc tới vấn đề nguyên liệu đầu vào cũng như ngành công nghiệp NLSH. Tuy nhiên, trên thực tế vì mục đích môi

trường mà nhiều nước mặc dù không sản xuất NLSH nhưng vẫn bắt buộc sử dụng. Để đảm bảo tính khả thi, Bộ Công Thương đã đặt hàng nhiệm vụ nghiên cứu đối với Viện Nghiên cứu chiến lược chính sách công nghiệp phối hợp cùng PVN và các đơn vị liên quan tiến hành điều tra khảo sát đánh giá thực trạng hệ thống phân phối xăng dầu trên toàn quốc bao gồm các tổng kho, kho trung chuyển, các trạm phối trộn, hệ thống cửa hàng bán lẻ, phương tiện vận chuyển và đánh giá khả năng đáp ứng khi chuyển sang phân phối NLSH; đánh giá về khả năng cung ứng nguyên liệu cho sản xuất NLSH cũng như tiến độ của các dự án đầu tư nhà máy sản xuất NLSH để từ đó làm cơ sở cho việc xây dựng lộ trình bắt buộc áp dụng tỷ lệ phối trộn NLSH với nhiên liệu truyền thống.

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu của các viện nghiên cứu, các tập đoàn, tổng công ty và kinh nghiệm của các nước trên thế giới và trong khu vực Đông Nam Á, Tổ công tác xây dựng lộ trình do Bộ Công Thương thành lập đã xây dựng dự thảo lộ trình bắt buộc áp dụng tỷ lệ phối trộn NLSH với nhiên liệu truyền thống. Đối tượng thực hiện lộ trình là các tổ chức, cá nhân sản xuất, phối chế, phân phối và kinh doanh xăng, dầu tại Việt Nam để sử dụng cho động cơ xăng và động cơ diesel của các phương tiện cơ giới đường bộ, trừ các loại xăng, dầu đặc chủng của quân đội, công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an quy định. Tỷ lệ phối trộn NLSH với nhiên liệu truyền thống theo lộ trình bao gồm xăng E5, E10 và diesel B5. Lộ trình cũng nêu rõ thời gian khuyến khích, thời gian bắt buộc, tỷ lệ phối trộn phải thực hiện đối với các đô thị lớn và trên phạm vi cả nước. Lộ trình cũng quy định đầy đủ trách nhiệm của các bộ ngành, liên quan cũng như UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Sau khi hoàn thành dự thảo, Bộ Công Thương đã tổ chức lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành và các đơn vị liên quan; đã tổng hợp, chỉnh sửa, tiếp thu các ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo. Ngày 13/12/2011, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 11527/TTr-BCT gửi Thủ tướng Chính phủ đề nghị phê duyệt ban hành Lộ trình bắt buộc tỷ lệ phối trộn NLSH với nhiên liệu truyền thống. ❖